

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A6, NĂM HỌC 2021- 2022

GVCN: Nguyễn Thị Huyền

STT	Lớp	HIS trường	SBD	Họ	Đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Nơi Sinh	Văn	T.Anh	Toán	GDCT	Tổng	Ghi chú
1	10A6	THCS Lương Phong	210319	Đoàn	Thị Thủy	Linh	11/11/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	6.75	7.45	8.25	28.95	NV2
2	10A6	THCS Doan Bái	210405	Mẫn	Thị Thu	Mây	30/11/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	5	7	8.5	28	NV2
3	10A6	THCS Ngọc Sơn	210414	Nguyễn	Bình	Minh	11/10/2006	Nam	Kinh	Thanh Hóa	6.75	6.25	6.45	8.5	27.95	NV2
4	10A6	THCS Hoàng An	470520	Nguyễn	Thị	Thảo	8/9/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.75	4.75	6	9	27.50	
5	10A6	THCS Hoàng Thanh	470571	Phạm	Thị Huyền	Trang	2/14/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.25	6.95	8.25	27.45	
6	10A6	THCS Hoàng Văn	470314	Nguyễn	Thị Bích	Liên	8/14/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	4.75	7.25	8.5	27.25	
7	10A6	THCS Ngọc Sơn	470154	Đương	Thanh	Hà	2/14/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.25	6.25	7.15	8.5	27.15	
8	10A6	THCS Hoàng Văn	470027	Tạ	Thị Hồng	Anh	9/25/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	4.5	7.65	8	27.15	
9	10A6	THCS Hoàng An	470300	Tạ	Quang Trung	Kiên	11/3/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	3.75	7.25	9	27.00	
10	10A6	THCS Thanh Văn	470040	Nguyễn	Thị Ngọc	Ánh	6/27/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	6	5.45	8.75	26.95	
11	10A6	THCS Đức Thắng	470493	Nguyễn	Tuấn	Sơn	3/29/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	4	7	8.5	26.75	
12	10A6	THCS Ngọc Sơn	470582	Nguyễn	Sỹ	Trương	1/25/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.5	6.25	8.25	26.75	
13	10A6	THCS Hoàng Lương	470403	Nguyễn	Thị Hồng	Ngọc	6/27/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	4.25	8.05	8.25	26.55	
14	10A6	THCS Thanh Văn	470249	Nguyễn	Văn	Huy	4/19/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	5.5	5.9	8.75	26.40	
15	10A6	THCS Hoàng Lương	470610	Nguyễn	Văn	Tuyền	9/10/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	4	7.6	8.25	26.35	
16	10A6	THCS Hoàng Thanh	470321	Nguyễn	Khánh	Linh	6/19/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	3.75	7	8.75	26.25	
17	10A6	THCS Hoàng Lương	470107	Tổng	Văn	Duy	6/28/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	4.75	7.25	8	26.25	
18	10A6	THCS Doan Bái	470042	Nguyễn	Thị Ngọc	Ánh	10/24/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.5	4.15	9.25	25.90	
19	10A6	THCS Thị Trấn	470373	Ngô	Thành	Nam	1/17/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.25	4.25	7.65	8.75	25.90	
20	10A6	THCS Thanh Văn	470195	Giang	Hoàng	Hiệp	7/6/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	5	6.15	8.75	25.90	
21	10A6	THCS Hoàng Thanh	470264	Đào	Việt	Hùng	4/21/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	3.75	7.65	8.5	25.90	
22	10A6	THCS Hoàng An	470104	Nguyễn	Mạnh	Duy	11/25/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	3.75	6.7	8.75	25.70	
23	10A6	THCS Đức Thắng	470067	Nguyễn	Khắc	Chiến	1/21/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	3.5	7.45	8	25.70	
24	10A6	THCS Hoàng Lương	470280	Nguyễn	Thu	Hường	4/19/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5.5	5.25	6.95	8	25.70	
25	10A6	THCS Lương Phong	470168	Lưu	Thanh	Hải	1/3/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	5	6.85	7.75	25.60	
26	10A6	THCS Ngọc Sơn	470445	Vũ	Thị Kiều	Phương	8/30/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5.75	5.25	6.3	8.25	25.55	
27	10A6	THCS Hoàng An	470178	Nguyễn	Văn	Hào	12/11/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	4.5	6	8.75	25.50	
28	10A6	THCS Thị Trấn	470589	Nguyễn	Anh	Tú	3/8/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	7.3	4.8	7.25	25.35	
29	10A6	THCS Hoàng An	470410	Nguyễn	Chi	Nguyên	10/22/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	4.25	6.5	8.25	25.25	
30	10A6	THCS Đức Thắng	470369	Nguyễn	Thị Hà	My	3/10/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	3.25	5.7	9	25.20	
31	10A6	THCS Đức Thắng	470078	Nguyễn	Đức	Cường	9/14/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	4.25	5.95	8.5	25.20	
32	10A6	THCS Hoàng Văn	470235	Nguyễn	Mạnh	Hùng	9/24/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5	5.5	6.7	8	25.20	
33	10A6	THCS Lương Phong	470380	Nguyễn	Văn	Nam	12/18/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.75	4.25	6.25	8.75	25.00	
34	10A6	THCS Hoàng Lương	470101	Diêm	Dăng	Duy	12/21/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.25	4.75	6.95	8	24.95	
35	10A6	THCS Ngọc Sơn	470240	Ngô	Quang	Huy	1/22/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	4.5	5.35	9	24.85	
36	10A6	THCS Hoàng Văn	470089	Lê	Thị Thủy	Dung	9/12/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	4	6.5	8.25	24.75	
37	10A6	THCS Hoàng Văn	470277	Nguyễn	Thị	Hường	11/26/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.25	5.75	3.6	8.75	24.35	
38	10A6	THCS Hoàng Văn	470203	Nguyễn	Văn	Hiếu	2/15/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	3.5	5.55	9.25	24.30	
39	10A6	THCS Thanh Văn	470350	Nguyễn	Thị	Mai	11/9/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5.75	5.5	5.1	7.75	24.10	
40	10A6	THCS Hoàng Văn	470602	Nguyễn	Văn	Tuấn	7/3/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	3.5	6.5	7.5	24.00	
41	10A6	THCS Doan Bái	470544	Hà	Thị Thu	Thủy	7/24/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	4.25	3.85	8.75	23.85	
42	10A6	THCS Thanh Văn		Nguyễn	Văn	Chương	10/12/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang						Khuyết tật

(Danh sách trên có 42 học sinh)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A7, NĂM HỌC 2021- 2022

GVCN: Quách Thị Thuyết

STT	Lớp	HS trường	SBD	Họ	Dệm	Tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Nơi Sinh	Văn	T.Anh	Toán	GDCD	Tổng	Ghi chú
1	10A7	THCS Lương Phong	210066	Đoàn	Ngọc	Ánh	26/06/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	6.5	6.15	8.5	28.15	NV2
2	10A7	THCS Thị Trấn	210413	Ngô	Hoàng	Minh	24/10/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	7.5	6.2	8.25	27.95	VN2
3	10A7	THCS Hoàng Văn	470549	Nguyễn	Hoài	Thư	8/6/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.5	6.6	8.5	27.60	
4	10A7	THCS Hoàng An	470159	Nguyễn	Thị	Hà	10/10/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.25	6.3	9	27.55	
5	10A7	THCS Hoàng Văn	470059	Tạ	Thị	Chang	11/5/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	5.25	7.45	8.75	27.45	
6	10A7	THCS Ngọc Sơn	470431	Trần	Thanh	Phong	20/11/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	6	5.9	8.75	27.40	
7	10A7	THCS Ngọc Sơn	470312	Ngô	Thị	Liên	12/7/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	4.75	6	9	27.25	
8	10A7	THCS Ngọc Sơn	470425	Hoàng	Thị	Nu	8/13/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	6	6.5	8	27.25	
9	10A7	THCS Đồng Tân	470419	Nguyễn	Viết	Nhờ	2/3/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	5.5	7.2	8.25	27.20	
10	10A7	THCS Đồng Tân	470600	Nguyễn	Phi	Tuân	4/25/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.5	4.75	6.4	8.5	27.15	
11	10A7	THCS Hoàng Văn	470393	Nguyễn	Thúy	Ngân	11/21/2006	Nữ	Kinh	Phù Thọ	7.5	4	7.9	7.75	27.15	
12	10A7	THCS Đức Thắng	470412	Dương	Minh	Nguyệt	2/3/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.75	4.75	6	8.5	27.00	
13	10A7	THCS Thanh Văn	470237	Nguyễn	Viết	Hùng	3/3/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.5	5.75	6.6	9	26.85	
14	10A7	THCS Thanh Văn	470361	Nguyễn	Quang	Minh	4/30/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	5.5	6.85	8	26.85	
15	10A7	THCS Hoàng Lương	470343	Trần	Thị	Luân	6/16/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.25	6	6.25	8.25	26.75	
16	10A7	THCS Lương Phong	470303	Nguyễn	Thị	Lan	12/2/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5.5	6.25	5.55	9.25	26.55	
17	10A7	THCS Hoàng An	470260	Nguyễn	Thị	Huyền	8/8/2006	Nữ	Kinh	Tp. HCM	6.5	5.25	5.3	9.25	26.30	
18	10A7	THCS Hoàng An	470526	Trần	Thị	Thảo	1/20/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	5	5.45	9	26.20	
19	10A7	THCS Hoàng Lương	470292	Nguyễn	Văn	Khôi	7/15/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	3.25	7.85	8.5	26.10	
20	10A7	THCS Hoàng Thanh	470230	Nguyễn	Thị	Huệ	4/1/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	5.25	6.75	8	26.00	
21	10A7	THCS Hoàng Lương	470620	Lê	Văn	Vang	1/17/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	4.25	6.7	8.25	25.70	
22	10A7	THCS Hoàng Thanh	470334	Nguyễn	Hồng	Linh	3/8/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	6	4.4	8.5	25.65	
23	10A7	THCS Đồng Tân	470374	Ngô	Văn	Nam	1/9/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	4.5	6.4	7.75	25.65	
24	10A7	THCS Đức Thắng	470420	Nguyễn	Hồng	Nhung	3/4/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	3.25	5.8	9	25.55	
25	10A7	THCS Thanh Văn	470545	Nguyễn	Thị	Thúy	8/19/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.75	4.6	8.25	25.35	
26	10A7	THCS Đức Thắng	470316	Hà	Phượng	Linh	12/14/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5.75	7.4	4.15	8	25.30	
27	10A7	THCS Hoàng Lương	470014	Lý	Thị Phương	Anh	12/13/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	4.25	6.95	7.25	25.20	
28	10A7	THCS Hoàng Văn	470588	Nguyễn	Anh	Tú	11/3/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	3.75	6.55	7.5	25.05	
29	10A7	THCS Thanh Văn	470631	Trần	Văn	Viết	12/6/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	4.75	6	7.75	25.00	
30	10A7	THCS Thị Trấn	470020	Nguyễn	Thị Minh	Anh	3/3/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	7.9	2.55	8	24.95	
31	10A7	THCS Ngọc Sơn	470223	Nguyễn	Văn	Hoàng	8/5/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5	5	6.4	8.5	24.90	
32	10A7	THCS Đông Lỗ	470273	Đào	Thị	Hương	2/16/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.25	5.25	4.85	8.5	24.85	
33	10A7	THCS Đồng Tân	470065	Nguyễn	Minh	Chi	9/13/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.5	4.25	6.75	8.25	24.75	
34	10A7	THCS Hoàng An	470435	Dương	Thị	Phượng	8/14/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	4.5	4.15	8.75	24.65	
35	10A7	THCS Ngọc Sơn	470565	Ngô	Huyền	Trang	10/25/2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	5.25	4.75	6.45	8	24.45	
36	10A7	THCS Hoàng Văn	470518	Nguyễn	Thị	Thảo	2/2/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	3.75	5.85	8	24.35	
37	10A7	THCS Lương Phong	470122	Bùi	Văn	Dạt	9/4/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.5	3	7.2	8.5	24.20	
38	10A7	THCS Đông Lỗ	470553	Nguyễn	Nhật	Tiến	4/8/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.5	3.25	6.4	9	24.15	
39	10A7	THCS Đức Thắng	470632	Nguyễn	Dương	Vinh	5/29/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	5.75	4.35	7.5	24.10	
40	10A7	THCS Đức Thắng	470079	Nguyễn	Mạnh	Cường	3/26/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	4.75	4.8	8.25	23.80	
41	10A7	THCS Hoàng Thanh	470043	Thần	Thị	Ánh	4/21/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	4.75	4.55	8	23.80	
42	10A7	THCS Thanh Văn		Nguyễn	Tuân	Manh	10/12/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang						Khuyết tật

(Danh sách trên có 42 học sinh)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A8, NĂM HỌC 2021- 2022

GVCN: Trần Diệu Linh

STT	Lớp	HIS trường	SBD	Họ	Dệm	Tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Nơi Sinh	Văn	T.Anh	Toán	GDCD	Tổng	Ghi chú
1	10A8	THCS Lương Phong	210096	Đặng	Lương	Chi	22/12/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	3.75	7.65	9.5	28.15	NV2
2	10A8	THCS Hoàng Thanh	470266	La	Quốc	Hùng	9/14/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	6.25	7.4	7.75	27.65	
3	10A8	THCS Hoàng Lương	470621	Diễm	Thị	Vân	7/12/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	4.25	7.3	8.5	27.55	
4	10A8	THCS Hoàng Vân	470141	Ngô	Minh	Đức	1/28/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	5.5	7.65	8.25	27.40	
5	10A8	THCS Đức Thắng	470186	Đỗ	Thị Thanh	Hiền	12/22/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	4.25	7.05	8.5	27.30	
6	10A8	THCS Hoà Sơn	470533	Nguyễn	Ta Quang	Thịnh	8/11/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.25	6.75	7.25	8	27.25	
7	10A8	THCS Việt Ngọc	470437	Hà	Thị	Phương	11/12/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	4.5	7.65	8.5	27.15	
8	10A8	THCS Hoàng Thanh	470305	Nguyễn	Thị	Lan	2/16/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	4.5	6.85	8.75	27.10	
9	10A8	THCS Lương Phong	470344	Lưu	Quang	Lực	10/10/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	6.25	6.45	8.25	26.95	
10	10A8	THCS Thanh Vân	470270	Nguyễn	Thị Mai	Hương	9/13/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	4.5	6.05	9	26.80	
11	10A8	THCS Hoàng Lương	470103	Lê	Xuân	Duy	5/14/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5	5.5	7.45	8.75	26.70	
12	10A8	THCS Hoàng Vân	470644	Tạ	Hải	Yên	12/4/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	4.75	6.65	8.25	26.40	
13	10A8	THCS Ngọc Sơn	470147	Nguyễn	Vân	Đức	2/10/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.75	5.55	8.25	26.30	
14	10A8	THCS Thanh Vân	470556	Nguyễn	Manh	Toàn	8/2/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	4.75	7.45	8	26.20	
15	10A8	TH&THCS Đồng Tân	470604	Phạm	Anh	Tuấn	4/15/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	5.5	6.4	7.75	26.15	
16	10A8	THCS Ngọc Sơn	470448	Nguyễn	Duy	Quang	1/2/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	6.75	4.75	8.25	26.00	
17	10A8	THCS Hoàng An	470524	Nguyễn	Thị Thanh	Thao	7/5/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	3.75	4.9	9.25	25.90	
18	10A8	THCS Ngọc Sơn	470233	Dương	Ngô	Hùng	11/26/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	3.75	7.6	8.5	25.85	
19	10A8	THCS Thanh Vân	470377	Nguyễn	Hoài	Nam	10/26/2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên	7.5	5	5.2	8	25.70	
20	10A8	THCS Ngọc Sơn	470044	Dương	Quang	Bảo	1/28/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	5.5	5.1	8	25.60	
21	10A8	THCS Hoàng An	470626	Vũ	Thị Khánh	Vi	11/3/2006	Nữ	Kinh	p. Hồ Chí Minh	7	4.75	5.75	8	25.50	
22	10A8	THCS Đức Thắng	470166	Dương	Vân	Hải	9/4/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	3	7.35	8.5	25.35	
23	10A8	THCS Hoàng Vân	470527	Tạ	Thị	Thắm	10/8/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	5	5.8	8.5	25.30	
24	10A8	THCS Hoàng Lương	470173	Đặng	Thị Hồng	Hạnh	11/17/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	5.25	6.5	7.5	25.25	
25	10A8	THCS Thái Sơn	470275	Đặng	Vân	Hương	7/16/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.75	4.25	6.9	8.25	25.15	
26	10A8	THCS Ngọc Sơn	470362	Nguyễn	Thị	Minh	9/9/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	5.5	5.05	8	25.05	
27	10A8	THCS Lương Phong	470467	Lưu	Thị Thanh	Quyên	6/27/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	5	5.25	8.25	25.00	
28	10A8	THCS Hoàng Thanh	470132	Tạ	Xuân	Đặng	9/4/2005	Nam	Kinh	Bắc Giang	4.75	5	7.2	8	24.95	
29	10A8	THCS Hoàng Lương	470100	Tổng	Vân	Dũng	1/11/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.75	4.25	6.25	8.5	24.75	
30	10A8	THCS Hoàng Vân	470515	Đinh	Phương	Thảo	11/15/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5.75	3.5	7.2	8.25	24.70	
31	10A8	TH&THCS Đồng Tân	470613	Phạm	Vân	Tuyền	11/25/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	3.75	5.65	8.5	24.40	
32	10A8	THCS Thái Sơn	470537	Nguyễn	Thị	Thoa	6/19/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.25	6	4.6	7.5	24.35	
33	10A8	THCS Lương Phong	470531	Nguyễn	Tiến	Thế	4/21/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.75	5	5.05	8.5	24.30	
34	10A8	THCS Hoàng An	470259	Nguyễn	Thị	Huyền	12/24/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	5.25	3.75	8	24.25	
35	10A8	THCS Ngọc Sơn	470447	Dương	Mạnh	Quang	1/9/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.25	6.75	4.1	8	24.10	
36	10A8	THCS Hoàng Vân	470475	Ngô	Vân	Quỳnh	5/13/2004	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	4.5	5.55	7.5	24.05	
37	10A8	THCS Hoà Sơn	470554	Nguyễn	Vân	Tiến	3/11/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.75	4.5	6.2	7.5	23.95	
38	10A8	TH&THCS Đồng Tân	470256	Nguyễn	Thị	Huyền	5/11/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	3.75	5.1	8.5	23.85	
39	10A8	THCS Ngọc Sơn	470167	Đào	Vân	Hải	7/4/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.25	6	4.6	8	23.85	
40	10A8	THCS Hoà Sơn	470011	Hoàng	Thị Vân	Anh	10/23/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	4.25	4.35	8	23.85	
41	10A8	THCS Thương Thắng	470287	Nguyễn	Duy	Khánh	12/16/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.25	5.25	5.55	7.75	23.80	

(Danh sách trên có 41 học sinh)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A9, NĂM HỌC 2021- 2022

GVCN: Nguyễn Thị Lan (T.Anh)

STT	Lớp	H/S trường	SBD	Họ	Dệm	Tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Nơi Sinh	Văn	T.Anh	Toán	GDCD	Tổng	Ghi chú
1	10A9	THCS Lương Phong	210539	Hoàng	Thị Phương	Thảo	17/09/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	5	7.65	8.25	28.15	NV2
2	10A9	THCS Lương Phong	210149	Hoàng	Vân	Dức	05/02/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	6	6.75	9	28	NV2
3	10A9	THCS Ngọc Sơn	470085	Dương	Thị Hồng	Dịu	2/10/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.25	5.75	7.4	8.25	27.65	
4	10A9	THCS Đức Thắng	470607	Nguyễn	Vân	Tùng	6/14/2005	Nam	Kinh	Gia Lai	7.5	4.25	7.05	8.75	27.55	
5	10A9	THCS Hoàng An	470123	Dương	Thành	Dạt	7/29/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	3.75	7.6	9	27.35	
6	10A9	THCS Hoàng An	470591	Nguyễn	Vân	Tú	5/25/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.25	6.5	6.55	9	27.30	
7	10A9	THCS Hoàng Vân	470540	Nguyễn	Thị Hồng	Thu	6/14/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	5.5	5.75	8.5	27.25	
8	10A9	THCS Hoàng Lương	470276	Nguyễn	ánh	Hường	2/28/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	4.75	7.65	8.75	27.15	
9	10A9	THCS Hoàng Vân	470365	Tạ	Thị	Minh	6/4/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5.5	5.25	7.85	8.5	27.10	
10	10A9	THCS Thanh Vân	470238	Giang	Vân	Huy	8/27/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	5.5	6.55	8.5	27.05	
11	10A9	THCS Hoàng Lương	470484	Trần	Thị	Quỳnh	10/17/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	3.75	7.2	8.5	26.95	
12	10A9	THCS Hoàng An	470521	Nguyễn	Thị	Thảo	7/16/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5.5	5.5	6.3	9.5	26.80	
13	10A9	THCS Hoàng Thanh	470217	Vũ	Thị Thu	Hoài	9/5/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	5	6.2	8.75	26.70	
14	10A9	THCS Đức Thắng	470328	Nguyễn	Thị Khánh	Linh	12/15/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5.5	5.5	7.6	8	26.60	
15	10A9	TH&THCS Đồng Tân	470605	Trần	Minh	Tuấn	9/3/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	4.5	7.15	8.5	26.40	
16	10A9	THCS Thanh Vân	470345	Nguyễn	Dức	Lương	11/6/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	5	6.8	8.5	26.30	
17	10A9	THCS Đức Thắng	470171	Nguyễn	Tuấn	Hải	8/20/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	5.5	5.5	8.75	26.25	
18	10A9	THCS Đức Thắng	470165	Chu	Quang	Hải	11/12/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	3	7.65	9	26.15	
19	10A9	THCS Hoàng Lương	470045	Hoàng	Thái	Bảo	6/7/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	6	6.4	7.75	26.15	
20	10A9	THCS Đức Thắng	470414	Ngô	Ánh	Nguyệt	1/21/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	3.75	8.05	7.75	26.05	
21	10A9	THCS Ngọc Sơn	470156	Nguyễn	Thanh	Hà	12/14/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	6	5.2	8	25.95	
22	10A9	THCS Lương Phong	470035	Nguyễn	Duy	Anh	7/9/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5	6	6.8	8	25.80	
23	10A9	THCS Hoàng Vân	470333	Phạm	Hoài	Linh	1/20/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.5	6	5.75	8.5	25.75	
24	10A9	THCS Hoàng Vân	470386	Nguyễn	Phương	Nga	4/15/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	8	3.25	5.35	9	25.60	
25	10A9	THCS Hoàng Vân	470319	Ngô	Thị Ngọc	Linh	12/11/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.5	5.25	6.1	7.75	25.60	
26	10A9	THCS Hùng Sơn	470378	Nguyễn	Hoài	Nam	4/7/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.25	5.25	7.25	7.75	25.50	
27	10A9	THCS Hoàng Thanh	470134	Nguyễn	Vân	Điệp	8/3/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	3.5	7.4	7.75	25.40	
28	10A9	THCS Hoàng Vân	470004	Nguyễn	Hoàng	An	10/15/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	4.5	6.05	8.5	25.30	
29	10A9	THCS Lương Phong	470001	Chu	Thị Hoài	An	11/6/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	5	5.25	8.25	25.25	
30	10A9	TH&THCS Đồng Tân	470201	Nguyễn	Mạnh	Hiếu	4/3/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	4.5	5.6	8.75	25.10	
31	10A9	THCS Hoàng Vân	470015	Ngô	Dức	Anh	3/21/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7.25	4.5	5.3	8	25.05	
32	10A9	THCS Hoàng Vân	470202	Nguyễn	Minh	Hiếu	2/9/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	4	5.75	8.25	25.00	
33	10A9	THCS Hoàng Lương	470562	Hoàng	Thị Huyền	Trang	1/15/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.25	3.75	6.2	8.75	24.95	
34	10A9	TH&THCS Đồng Tân	470523	Nguyễn	Thị Thanh	Thảo	3/15/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.25	4.35	8.25	24.85	
35	10A9	THCS Hoàng Lương	470559	Dương	Thị Huyền	Trang	1/29/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5.5	5	5.55	8.75	24.80	
36	10A9	THCS Hoàng Vân	470262	Nguyễn	Thị Khánh	Huyền	12/4/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	4	6	8.75	24.75	
37	10A9	THCS Ngọc Sơn	470137	Nguyễn	Vân	Đoàn	9/9/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	4.75	6.25	7.25	24.75	
38	10A9	THCS Hoàng Thanh	470522	Nguyễn	Thị Phương	Thảo	10/21/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	4	5.4	9	24.40	
39	10A9	THCS Thanh Vân	470158	Nguyễn	Thị	Hà	12/16/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.5	3.55	8.5	24.30	
40	10A9	THCS Hùng Sơn	470071	Vũ	Thanh	Chúc	11/2/2005	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	3.75	6.5	8	24.25	
41	10A9	THCS Ngọc Sơn	470031	Trần	Thị Lan	Anh	11/7/2006	Nữ	Kinh	Nam Định	5	6.5	4.35	8.25	24.10	
42	10A9	THCS Đức Thắng	470232	Dương	Mạnh	Hùng	6/1/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	3	5.8	8.75	24.05	

(Danh sách trên có 42 học sinh)

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A10, NĂM HỌC 2021- 2022

GVCN: Trần Thị Châm

STT	Lớp	HIS trường	SBD	Họ	Đệm	Tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Nơi Sinh	Văn	T.Anh	Toán	GDCT	Tổng	Ghi chú
1	10A10	THCS Đức Thắng	210030	Nguyễn	Đức	Anh	27/11/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	6.85	6.2	8.75	28.05	NV2
2	10A10	THCS Lương Phong	210103	Doãn	Thị Kiều	Chinh	07/12/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	6.25	5.55	8.75	28.05	NV2
3	10A10	THCS Hoàng Văn	470271	Nguyễn	Thị Quỳnh	Hương	9/17/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	5.25	6.85	8.25	27.60	
4	10A10	THCS Ngọc Sơn	470389	Đào	Thị Thủy	Ngân	9/3/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	6.25	5	8.75	27.50	
5	10A10	THCS Đức Thắng	470170	Nguyễn	Đức	Hải	11/2/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.75	6.5	6.1	9	27.35	
6	10A10	THCS Hoàng Lương	470278	Nguyễn	Thị	Hường	12/8/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5.75	5.25	7.85	8.5	27.35	
7	10A10	THCS Hoàng Thanh	470151	Nguyễn	Thị Hương	Giang	2/17/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.75	7.25	7.5	27.25	
8	10A10	THCS Hoàng Văn	470052	Dương	Thị Ngọc	Bích	12/30/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.5	4.2	6.95	8.5	27.15	
9	10A10	THCS Hoàng An	470569	Nguyễn	Thị Mai	Trang	7/20/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	4.25	7.6	8.5	27.10	
10	10A10	THCS Hoàng Văn	470359	Ngô	Tuấn	Minh	11/30/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	5.5	7.1	8.5	27.10	
11	10A10	THCS Đức Thắng	470125	Đặng	Tiến	Đạt	3/24/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	4.5	7.1	8.75	26.85	
12	10A10	THCS Hoàng Văn	470024	Nguyễn	Tuấn	Anh	9/23/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.75	6	6.5	8.5	26.75	
13	10A10	TH&THCS Đồng Tân	470025	Nguyễn	Tuấn	Anh	10/4/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	6.25	6	8	26.75	
14	10A10	THCS Hoàng Văn	470301	Vũ	Trung	Kiên	9/3/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	3.75	7.65	8.75	26.65	
15	10A10	THCS Đức Thắng	470091	Nguyễn	Thị Mỹ	Dung	4/24/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	5	5.35	9	26.60	
16	10A10	THCS Hoàng Văn	470625	Nguyễn	Thị Hà	Vi	9/9/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	4.25	6.85	8.25	26.35	
17	10A10	TH&THCS Đồng Tân	470051	Nguyễn	Văn	Bằng	5/16/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	5.5	6	8.5	26.25	
18	10A10	THCS Hoàng Văn	470592	Nguyễn	Văn	Tuấn	11/8/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.5	3.25	7.65	8.75	26.15	
19	10A10	THCS Đức Thắng	470017	Nguyễn	Đức	Anh	10/23/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	5.85	5.05	8.25	26.15	
20	10A10	THCS Hoàng Thanh	470633	Dương	Hoàng	Vũ	9/25/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	5.5	6.55	8	26.05	
21	10A10	THCS Danh Thắng	470084	Nguyễn	Thị Ngọc	Diệp	10/13/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	5.25	7	7.75	26.00	
22	10A10	TH&THCS Đồng Tân	470023	Nguyễn	Thị Vân	Anh	2/22/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	6.25	4.4	8.25	25.90	
23	10A10	THCS Hoàng An	470216	Nguyễn	Thị	Hoài	12/6/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	5.75	5.3	7.75	25.80	
24	10A10	THCS Hoàng Thanh	470251	Phạm	Xuân	Huy	11/11/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.25	4.75	6	8.75	25.75	
25	10A10	TH&THCS Đại Thành	470016	Ngô	Đức	Anh	12/21/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	6	4.9	8	25.65	
26	10A10	THCS Thanh Văn	470583	Nguyễn	Văn	Trương	2/2/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.75	4.25	7.45	8	25.45	
27	10A10	THCS Thanh Văn	470496	Trần	Thế	Sơn	1/17/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6.75	5.75	3.9	9	25.40	
28	10A10	THCS Thanh Văn	470383	Nguyễn	Văn Giang	Nam	9/10/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	3.5	7.25	8.5	25.25	
29	10A10	THCS Lương Phong	470514	Dương	Thị Thanh	Thao	12/7/2006	Nữ	Kinh	phố Chí Minh	5.5	5.25	5.45	9	25.20	
30	10A10	THCS Lương Phong	470363	Nguyễn	Thị	Minh	11/26/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6.75	3.25	6.3	8.75	25.05	
31	10A10	THCS Hoàng Văn	470504	Hoàng	Thị	Thanh	6/3/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	3.75	6.05	8.25	25.05	
32	10A10	THCS Thanh Văn	470497	Nguyễn	Xuân	Sỹ	11/22/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	3.5	7	7.5	25.00	
33	10A10	THCS Hoàng Lương	470352	Phạm	Thị Xuân	Mai	11/12/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	5.75	5.7	7.5	24.95	
34	10A10	THCS Hoàng Lương	470627	Nguyễn	Tiến	Viện	6/8/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	3.5	5.8	8.5	24.80	
35	10A10	THCS Hoàng Văn	470272	Ta	Thu	Hương	11/27/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5.75	4	7.05	8	24.80	
36	10A10	THCS Hoàng An	470098	Nguyễn	Văn	Dũng	1/30/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	4	6.2	8.25	24.45	
37	10A10	THCS Ngọc Sơn	470121	Dương	Thị Linh	Đan	5/22/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7	4.75	4.35	8.25	24.35	
38	10A10	THCS Hoàng Văn	470596	Nguyễn	Anh	Tuấn	10/16/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	7	3.25	5.8	8.25	24.30	
39	10A10	THCS Hoàng An	470405	Nguyễn	Thị Minh	Ngọc	9/8/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7.25	3	5.75	8.25	24.25	
40	10A10	THCS Hoàng Lương	470370	Nguyễn	Thị Trà	My	7/23/2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6	4.25	6.35	7.5	24.10	
41	10A10	TH&THCS Đồng Tân	470018	Nguyễn	Phi	Anh	6/7/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	6	4.75	4.7	8.5	23.95	
42	10A10	THCS Hoàng Lương	470290	Trần	Đặng	Khoa	10/20/2006	Nam	Kinh	Bắc Giang	5.25	3.75	6.55	8.25	23.80	

(Danh sách trên có 42 học sinh)